

Giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ - kinh nghiệm Nhật Bản

ThS. VƯƠNG ĐOÀN ĐỨC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: vuongduc@hotmail.com

Nhận ngày 12 tháng 8 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Giáo dục thế hệ trẻ là nhiệm vụ chiến lược vô cùng quan trọng mà mọi quốc gia đều phải quan tâm, có ý nghĩa vừa cấp bách, vừa lâu dài. Trong quá trình đó, việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm từ thực tiễn các quốc gia điển hình là một yêu cầu khách quan và Nhật Bản là một trong số những quốc gia đáng để học tập, những kinh nghiệm của Nhật Bản cũng có giá trị tham khảo cao với Việt Nam. Bài viết này tập trung vào năm kinh nghiệm lớn của Nhật Bản trong giáo dục thế hệ trẻ, từ đó giúp tìm ra những điểm nhìn tham chiếu và bài học kinh nghiệm trong giáo dục thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nhật Bản, giáo dục, giá trị, kinh nghiệm.

Abstract: Educating the younger generation is an extremely important and strategic task that every country must prioritize, as it is both urgent and long-term. During this process, researching and learning from the practical experiences of exemplary nations is an objective requirement. Japan is one of the countries worth learning from, and its experiences hold high reference value for Vietnam. This article focuses on the significant experiences of Japan in educating the younger generation, aiming to provide valuable reference points and experiential lessons for the current state of youth education in Vietnam.

Keywords: Japan, education, values, experience.

1. Phần mở đầu

Nhiều người cho rằng Nhật Bản có được sự thành công kỳ diệu là nhờ rất nhiều vào sự giúp đỡ của Mỹ cũng như căn bản kỹ thuật sẵn có của người dân Nhật. Điều này chỉ đúng một phần. Nguyên do quan trọng nhất vẫn là Chính phủ Nhật thời hậu chiến đã dựa vào phẩm chất của dân tộc với những đức tính cần cù, đoàn kết, lòng tự trọng... để đưa ra một chính sách giáo dục rất hợp lý, đóng góp vào sự phục hưng của Nhật Bản. Chính vì vậy, từ lâu Nhật Bản đã được biết đến như một đất nước an toàn và hiện đại. Đặc biệt, sau trận sóng thần tháng 3/2011, báo chí phương Tây đặc biệt ca ngợi cách ứng xử của người Nhật:

dù trải qua thảm họa, nhiều người rơi vào tình cảnh mất nhà, mất người thân, thiếu đồ ăn thức uống, nhưng tình trạng hôi của, cướp giật, hỗn loạn không diễn ra như tại nhiều đất nước khác. Để có được những thành công ấy, ngoài gia đình, nhà trường đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đào tạo các thế hệ công dân có cách hành xử đúng mực, văn minh. Vậy, việc giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ ở Nhật Bản được thực hiện như thế nào. Bài viết dưới đây tập trung làm rõ những kinh nghiệm của Nhật Bản trong giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ và chỉ ra những giá trị có thể tham khảo cho Việt Nam trong quá trình giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những thành tựu trong giáo dục Nhật Bản là kết quả của sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố quan trọng bao gồm giáo viên, học sinh, giáo khoa thư, gia đình và xã hội

Trong cuốn □Về đạo đức học□ Giáo sư Os-hima Yasumasa (Doutoku) đã viết: Thầy cô giáo về đạo đức phải là một khuôn mẫu cho học sinh noi theo. Bên ngoài phải là người có lời nói, cử chỉ đoan chính, bên trong phải là người có lòng bác ái, công minh không thiên vị. Cuộc sống phải lấy sự đơn giản đạm bạc, tránh sự xa hoa, phung phí. Phải có những đức tính sáng suốt, cương nghị, tính dân chủ biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. Phải làm cho học trò tin tưởng, dễ gần và nương cậy khi cần thiết.

Nền giáo dục đạo đức của Nhật hướng dẫn trẻ em sinh hoạt cũng như học tập trong tinh thần tập thể, sự hiểu biết đến từ sự hoà nhập, noi theo gương mẫu của bạn bè hay những đứa trẻ đi trước. Tinh thần học hỏi và tuân theo luật lệ của đoàn nhóm không chỉ thể hiện trong cấp mẫu giáo và chín năm cưỡng bách giáo dục mà còn được duy trì dưới nhiều dạng ở các cấp cao hơn.

Giáo dục ở Nhật Bản được chia ra làm năm nhóm: Trí dục (môn học chuyên về việc nâng cao kiến thức về xã hội, kinh tế, quản trị); Kỹ nghệ (các ngành khoa học thực nghiệm, sản xuất); Thể dục (môn học về sức khỏe, thể thao, vệ sinh□); Nghệ thuật (âm nhạc, kịch nghệ, văn hoá, thẩm mỹ); Đức dục (giúp con người hiểu và sống theo luân lý, đạo đức).

Sự liên hệ giữa giáo viên (thường là giáo viên chủ nhiệm) với gia đình rất được chú ý, ngay từ khi đứa bé được 4,5 tuổi. Cha mẹ đều là hội viên của hội Phụ huynh để kết nối thầy cô giáo với gia đình trong vấn đề giáo dục trí dục cũng như đức dục của đứa bé trong thời gian đến trường.

Với sự liên kết khá chặt chẽ và hữu hiệu giữa thầy cô giáo, nhà trường và gia đình trong khoảng 11 năm của trẻ em Nhật Bản (2 năm mẫu giáo và 9 năm cưỡng bách giáo dục). Có thể nói trong khoảng thời gian đó, yếu tố xã hội tương đối ít ảnh

hưởng đến phẩm chất đạo đức của đứa trẻ so với nhiều quốc gia khác...

Bước sang lĩnh vực giáo dục cao hơn như cấp cao đẳng hay cấp đại học, ngành giáo dục đạo đức Nhật Bản đã có một giải pháp rất hữu hiệu, đó là sự xuất hiện các hội đoàn như âm nhạc, hội hoạ, quốc ngữ, phim ảnh, thể thao, du lịch, tennis, võ thuật... Những hội đoàn này có tổ chức rất quy củ, dưới sự điều hành của những người có kinh nghiệm, tư cách đạo đức tốt và trình độ cao về chuyên môn. Học sinh hay sinh viên vào hội đoàn này phải chịu luật lệ của nhóm nhưng được đối xử hoàn toàn công bằng.

2.2. Giáo dục Nhật Bản hướng người học đến tư duy tự lập để học tập suốt đời

Trên nền tảng triết lý giáo dục đạo đức, trẻ em Nhật còn được định hướng □đạo đức = tự lực cánh sinh□ Mỗi bản thân cố gắng học tập, làm việc tự chủ, không ỷ lại để có thể hòa nhập môi trường hội nhập đầy biến động các giá trị văn hóa và tri thức. Việc tự lập còn giúp học sinh có cuộc đời phong phú, có thể học tập ở mọi nơi, mọi lúc trong suốt cuộc đời mình và có thể vận dụng thích hợp những thành quả đó. Để thực hiện triết lý này, nội dung và phương pháp giáo dục môn nghiên cứu xã hội được nhấn mạnh □học sinh làm trung tâm□ và nhấn mạnh giá trị trải nghiệm từ các bài học hơn là nhồi nhét kiến thức. Nhật thay đổi hệ thống sách quốc định thành kiểm định □nhiều loại sách với các chuẩn đầu ra khác nhau để tăng cường khả năng phản biện cho học sinh, kích thích việc tìm tòi, phát huy sức sáng tạo.

Chưa dừng tại đó, trong các lớp học, học sinh phổ thông sớm được giáo viên dạy rằng □không có chân lý đúng vĩnh viễn□ Thế nên các bài học thầy cô đưa ra đều được □trích nguồn□ cổ vũ các em tìm thêm nguồn thông tin, góc nhìn, phát hiện vấn đề mới. Đó là một trong những lý do cốt yếu giúp người Nhật nằm trong tốp đầu các quốc gia có lượng bằng sáng chế □khủng□ nhất thế giới với vô số thương hiệu tồn tại xuyên thế kỷ. Thầy cô thường xuyên trao đổi, tư vấn cho bậc cha mẹ chủ động dạy con họ tính tự lập, ngay trong các hoạt

động sinh hoạt hằng ngày.

2.3. Đề cao các tập quán lễ nghi cũng như các giá trị truyền thống trong giáo dục thế hệ trẻ

Đối với người Nhật Bản, lễ nghi là một phần vô cùng quan trọng trong văn hóa ứng xử. Nói cách khác, không có lễ nghi căn bản là một thiếu sót không thể chấp nhận được trong một xã hội rất chuộng hình thức và lễ nghĩa như Nhật Bản. Bậc cha mẹ và thầy cô phải có trách nhiệm dạy bảo cho đứa bé nằm lòng như một phản xạ khi nhận vật gì hay giúp đỡ từ người khác luôn phải có lời cảm ơn. Trước khi ăn cơm phải nói câu xin mời (Itadakimasu), khi ăn xong để đũa xuống có thể khen ngon miệng nhưng không thể thiếu câu đã ăn xong (Gochisosama). Khi rời nhà phải nói câu "xin rời nhà" (Ittekimasu) và sẽ nhận được câu "xin cứ đi" (Itterasai). Khi về nhà với câu "đã về nhà" (Tadaima) sẽ được chào đón "xin cứ về" (Okaerinasai), khi gặp ai quen biết hay thầy cô phải chào hỏi. Bên cạnh đó, đứa bé phải chỉnh tề trong ăn mặc lúc đến trường, giữ gìn vệ sinh chung, không được nói dối...

Trong văn hóa của người Nhật Bản, có rất nhiều giá trị cùng được chú trọng giáo dục cho thế hệ trẻ.

Một là, phải luôn quý trọng sự sống và sức khỏe. Thầy cô giáo dạy cho học sinh yêu sự sống của mình, coi đó là một gia sản của cha mẹ, của đất nước mà mình có nhiệm vụ gìn giữ cho khỏe mạnh để đền đáp lại cha mẹ và phục vụ xã hội nơi mình đang sống. Tham gia các hoạt động thể dục, thể thao hay giải trí có tính văn hoá như âm nhạc, hội hoạ, du lịch khám phá thiên nhiên... Thầy cô giáo phải tìm cách nâng đỡ, an ủi học sinh khi gặp buồn phiền, tuyệt đối không được mang sự chán chường, tiêu cực trong đời sống riêng của mình vào giờ giảng dạy.

Hai là, phải hoà nhập, ý thức trách nhiệm và sáng tạo. Hướng dẫn cho học sinh những đức tính để hoà nhập vào sinh hoạt của tập thể là một bài học luôn luôn được đề cao, thể hiện rất rõ trong trường lớp, trong công sở, đoàn nhóm ngay cả trong giải trí, vui chơi.... Bài học đạo đức giảng

dạy cho học sinh có tinh thần trách nhiệm trong việc làm, tôn trọng giá trị cần lao, phát triển khả năng sáng tạo trong công việc không chỉ thu nhỏ trong môi trường học đường mà còn liên tục và cần thiết cho học sinh bước vào việc làm tại các hãng xưởng trong xã hội.

Ba là, tâm hồn trong sáng và hướng thiện. Phương pháp để phát triển tâm hồn trong sáng, lý tưởng là giúp đỡ học sinh đến thăm hay tiếp cận cơ sở từ thiện (cơ sở nuôi dưỡng người già, trẻ mồ côi, tật nguyền...) hay tham gia hoạt động từ thiện (thiên tai, hoả hoạn...). Bên cạnh đó, học sinh còn được khuyến khích tham dự những môn giải trí có tính nghệ thuật nhằm nâng cao trình độ văn hoá, nhân bản.

Bốn là, tinh thần "hoà hiếu hạnh" trong gia đình. Ngày nay, môn giáo dục đạo đức gia đình của Nhật dựa vào ba tiêu chí "Hoà, Hiếu, Hạnh". Cụ thể là, (1) Tinh thần hoà thuận: Các con phải biết vâng lời, kính yêu cha mẹ và thương yêu anh chị em trong gia đình. Cha mẹ phải có nhiệm vụ nuôi dưỡng, thương yêu và lo việc học hành sinh sống tốt cho các con. (2) Tinh thần hiếu kính: Các con cũng phải có lòng hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ ốm đau, già lão. (3) Tinh thần tạo dựng hạnh phúc gia đình: Cha mẹ, vợ chồng, con cái phải tôn trọng phẩm giá cũng như ý hướng của nhau.

Năm là, can đảm khi hành động và phục vụ chính nghĩa. Để chuẩn bị cho học sinh, nhất là khi chuẩn bị rời ghế nhà trường bước vào xã hội, giáo viên phải hướng dẫn học sinh có tính phân tích và phán xét sự kiện một cách chính xác nhờ kiến thức đã thu được và biết lắng nghe phê phán của người khác một cách khôn ngoan. Sau khi đã tìm ra một giải pháp, phải can đảm thực hiện trong tinh thần chủ động, không ỷ lại người khác, hãy tự tin nhận lấy trách nhiệm.

Đặc biệt, thế hệ trẻ Nhật Bản cũng được giáo dục rất sớm về lòng yêu nước và cộng đồng quốc tế. Ngày nay, lòng ái quốc ở Nhật Bản được dựa trên bản Hiến pháp hoà bình năm 1947 với tiêu đề "Quốc gia độc lập và quốc tế thân thiện trong

một thế giới hoà bình□ Với tinh thần đó, đối với cộng đồng quốc tế, ngành đạo đức giáo dục của Nhật Bản được định hướng rất rõ ràng. Đó là đào tạo những con người lý tưởng. Với bản thân phải học hỏi để có đức tính tốt của một con người khỏe mạnh về thể lực, trong sáng về tâm hồn. Với gia đình, xã hội và đất nước phải là thành viên có tinh thần kỷ luật, trách nhiệm. Phải biết trau dồi tài năng, giữ gìn và làm giàu cho nền văn hoá của dân tộc. Với thế giới, phải mang lý tưởng cao cả thoát ra khỏi cái chật hẹp của địa giới quốc gia để hoà nhập vào sự tiến triển và an ninh chung cho xã hội loài người.

2.4. Công bằng trong giáo dục chính là môi trường để các giá trị truyền thống được bảo tồn, phát huy và phục vụ cho sự phát triển quốc gia

Thời Minh Trị, từ triết lý □đạo đức□ không phân biệt hoàn cảnh, sắc tộc, tôn giáo, giai tầng của bất cứ thanh niên nào, hễ có tiềm năng và phát huy được tố chất, mong mỏi và khát vọng phát triển quốc gia, chính phủ Nhật liền đưa sang các nước phương Tây để tiếp thu các giá trị khoa học kỹ thuật, công nghệ mới rồi quay về phục vụ □vua□ Triết lý □đào tạo người phục vụ cho đất nước□ dựa trên nguyên tắc công bằng nhanh chóng mang về hiệu quả khi nhân tài từ phương Tây trở về phục vụ Nhật Bản. Giáo dục Nhật nhờ đó mà học hỏi tinh tú từ hệ thống giáo dục nước ngoài: Hệ thống hành chính giáo dục chặt chẽ và trật tự của Pháp; hệ thống đại học □người dẫn đầu□ tập trung phát triển giáo dục đại học theo mô hình các trường đại học ưu tú của Đức; mô hình trường học công lập dựa trên đạo đức và sự công bằng cho mọi người từ Anh; cùng với phương châm □Trường học phải đảm bảo sự phát triển cho tất cả trẻ em□ đến từ John Dewey, một nhà triết học và nhà cải cách giáo dục Mỹ. Nhờ việc dạy cho trẻ triết lý □ái quốc□ một lực lượng đông đảo trí thức Nhật tiếp thu Tây học nhanh chóng quay về, đưa Nhật Bản theo kịp quá trình hiện đại hóa quốc gia với nhiều nước phương Tây.

Chuyên gia giáo dục Bassey Ubong còn cắt nghĩa □đạo đức□ trong triết lý giáo dục người

Nhật ngày nay chính là tính kỷ luật trong đời sống, sinh hoạt và làm việc. Bassey Ubong mô tả □Đạo đức còn có nghĩa là ý thức tuân thủ kỷ luật cao độ được phản ánh thông qua quan niệm xem giáo dục là một con đường dẫn đến cuộc sống tốt đẹp hơn. Từ đó thanh niên tích cực học tập, tuân theo các chuẩn mực về tôn trọng mọi người xung quanh và tham gia đóng góp nhằm giảm thiểu tỉ lệ thất nghiệp, ai nấy đều tốt nghiệp và có việc làm□

Người Nhật luôn tin tưởng rằng nếu giáo dục tính kỷ luật hiệu quả cho một thế hệ trẻ em hôm nay thì trong tương lai gần Nhật Bản sẽ nhận được một thế hệ nhân tài trưởng thành □kỷ luật thép□ có khả năng đóng góp to lớn cho Tổ quốc. Các nguyên tắc kỷ luật: Quản lý thời gian; tuân thủ quy trình làm việc, nguyên tắc hợp tác và phối hợp, tự phê bình bản thân, dám chịu trách nhiệm, không đổ lỗi hoàn cảnh, văn hóa từ chức□ được người Nhật hiểu và vận dụng thuần thục. Lý thuyết ngành kinh tế học đã chứng minh được rằng người Nhật đã đúng khi tích lũy tính kỷ luật cho từng thế hệ trẻ em. Qua nhiều thập niên, các thế hệ người trưởng thành cộng hưởng các giá trị kỷ luật, tạo thành một dân tộc làm việc khoa học, bài bản, hiệu quả tối đa.

2.5. Tế nhị, khéo léo, linh hoạt nhưng chính xác trong đánh giá người học

Ở Nhật, giáo viên không tiến hành đánh giá, xếp loại hạnh kiểm (đạo đức) học sinh. Đối với người Nhật, chuyện đánh giá đạo đức người khác là nhạy cảm và trong trường học, nơi học sinh được học tập để trở thành công dân dân chủ, chuyện giáo viên - người nắm quyền lực trong tay - đánh giá đạo đức học sinh là điều... khủng khiếp, khó có thể tưởng tượng. Đơn giản vì họ quan niệm đạo đức hay nhân cách con người khó có thể được đoán định, đánh giá chỉ thông qua học lực và các hành vi tuân thủ hay không tuân thủ nội quy của trường học. Thay vào đó, giáo viên sẽ thường xuyên có những nhận xét và trao đổi với gia đình học sinh về sự trưởng thành tâm sinh lý và các hoạt động của học sinh trong trường học.

Nếu học sinh có những điểm bất thường cần chú ý, giáo viên sẽ gặp riêng học sinh hoặc phụ huynh để đưa ra chỉ đạo và lời khuyên. Đương nhiên những nhận xét của giáo viên dành cho học sinh ở đây sẽ không phải là "hạnh kiểm tốt/khá/trung bình/yếu/kém", mà sẽ là "tuân thủ nội quy" hay "vi phạm nội quy", "lạc quan vui vẻ", "cô đơn, không có bạn", "thượng nội" hay "thượng ngoại"..

Nhật Bản cũng không có thi học sinh giỏi và thông thường cũng không công bố công khai thành tích học tập của học sinh trước toàn bộ lớp và xếp thứ tự học sinh theo điểm số trung bình. Thành tích học tập được coi là một dạng thông tin cá nhân và được tôn trọng. Các kỳ thi có tính chất cạnh tranh ở Nhật Bản thường là thi đấu thể thao, sáng tạo nghệ thuật hay nghiên cứu khoa học.

Để đánh giá sự tiến bộ của học sinh, giáo viên không chỉ dựa vào điểm số thu được từ các bài kiểm tra, bài tập. Lý do nằm ở chỗ mục tiêu mà giáo dục phổ thông Nhật Bản theo đuổi là giáo dục nên công dân có phẩm chất, năng lực phù hợp với xã hội "hòa bình", "dân chủ" và "tôn trọng con người". Vì vậy khi đánh giá, giáo viên phải chú ý tới cả thái độ, mối quan tâm hứng thú và các kỹ năng của học sinh.

Bên cạnh đó, giáo viên có xu hướng chú trọng đánh giá học sinh thông qua những sản phẩm mà các em tự tạo ra trong quá trình học tập: tranh vẽ, tập san, các sản phẩm thủ công... Trong khi đánh giá học sinh, giáo viên Nhật cũng có xu hướng tránh tạo ra sự so sánh hay cạnh tranh quyết liệt giữa các học sinh trong cùng một tập thể. Thay vào đó, giáo viên luôn khuyến khích sự trao đổi, hợp tác lẫn nhau.

3. Kết luận

Trên đây là một vài nội dung rút ra trên cơ sở tìm hiểu về giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ của Nhật Bản, hoàn toàn có thể sẽ là những bài học kinh nghiệm có tính tham khảo cho Việt Nam, đặc biệt là giáo dục Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Thời gian gần đây, khi mà những hiện tượng tiêu cực xuất

hiện ngày càng nhiều ngay trong chính ngành giáo dục, trong chính quan hệ truyền thống vốn được coi là trong sáng và tốt đẹp của dân tộc ta là quan hệ thầy - trò trên bục giảng, trong những nhà trường - một trong những cái nôi để giáo dục và định hướng giá trị cho thế hệ trẻ thì vấn đề giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ lại được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Đương nhiên Việt Nam không phải là Nhật Bản và rất khó để đạt được những thành tựu như Nhật Bản hiện nay, do đó, không thể áp dụng một cách máy móc, rập khuôn những kinh nghiệm của Nhật Bản cho giáo dục Việt Nam, song điều đó hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta không thể tham khảo các giá trị này để cải thiện tốt hơn giáo dục nước nhà. Điều quan trọng nhất là, muốn những kinh nghiệm Nhật Bản thật sự có thể được vận dụng triệt để vào Việt Nam, chúng ta cần định vị lại nền giáo dục nước nhà, xác định lại những hạn chế, thiếu sót cả về điều kiện chủ quan và khách quan của ta, và cần tập trung chuẩn bị đầy đủ điều kiện để kinh nghiệm trong giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ của Nhật Bản có thể được áp dụng hiệu quả trong điều kiện Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Thị Hồng Hà, *Kinh nghiệm xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp của Nhật Bản*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5 năm 2008.
2. Phạm Thị Hoa, *Văn hóa từ chức ở một số quốc gia Đông Á và những giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số tháng 3 năm 2016.
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *JICA, Kinh nghiệm chính sách Nhật Bản*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2009), *Thế chế chính trị thế giới đương đại, phần "Thế chế chính trị Nhật Bản"*, Nxb. Chính trị Hành chính, Hà Nội.
5. Ozaki Mugen (2013), *Cải cách giáo dục Nhật Bản*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
6. Ryoichi Mikitani (2017), *Hồi sinh sự thần kỳ Nhật Bản*, Nxb. Nhã Nam, Hà Nội.
7. Vĩnh Sính (2014), *Nhật Bản cận đại*, Nxb. Lao động, Hà Nội.